

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 02 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Khoa
Bà Trần Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Thu H, sinh ngày 11/10/1983, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn D, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Trần Hồng N, sinh năm 1952; chồng Lê Thanh P (đã ly hôn) có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2022, của Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, số tiền phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

2. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

3. Bà Châu Thị Ngọc D, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

4. Bà Lê Thị B, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

5. Bà Huỳnh Thị Mỹ C, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

6. Bà Đỗ Thị Ngọc N, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 15/11/2022, Công an xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nhận tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng đang tụ tập đánh bạc trái phép tại quán nước của bà Đỗ Thị Ngọc N tại ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm. Công an xã Bình Hòa đến và lập biên bản sự việc đối với các đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào ba lá thắng thua bằng tiền, tại hiện trường gồm có gồm: Trần Thị Thu H, Bùi Thị T, Đinh Thị N, Châu Thị Ngọc D và Lê Thị B. Riêng đối với Huỳnh Thị Mỹ C khi phát hiện Công an xã Bình Hòa đến, Chi vút túi xách lại và rời khỏi hiện trường.

Đồ vật, tài sản tạm giữ gồm:

- Tạm giữ tại chiếu bạc: 01(một) bộ bài tây 52 lá; tiền Việt Nam 880.000 đồng.
- Tạm giữ tại khu vực hiện trường:
 - + 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, loại cảm ứng, IMEI: 861128055742438;
 - + 01(một) túi xách nữ, chất liệu bằng nhựa, màu hồng, bên ngoài túi xách có ghi chữ BOPATUIAGA, bên trong túi xách có chứa tiền Việt Nam 5.926.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, loại cảm ứng;
 - + 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen, biển số 51K5-7514;
 - + 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển số 71B1-696.00;
 - + 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số 71H2-0653;
 - + 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 71S8-3238;
- Tạm giữ trên người của bà Trần Thị Thu H: 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím.
- Tạm giữ trên người của bà Bùi Thị T: 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, loại bàn phím.
- Tạm giữ trên người của bà Đinh Thị N: tiền Việt Nam 50.000 đồng; 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu hồng, loại bàn phím.
- Tạm giữ trên người của bà Châu Thị Ngọc D tiền Việt Nam 462.000 đồng.

- Tạm giữ trên người của bà Lê Thị B tiền Việt Nam 770.000 đồng.

Hiện trường vụ án xảy ra tại quán nước cũng là nhà của bà Đỗ Thị Ngọc N tại ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Khu vực thềm ba trước nhà bà Nghiêm là khu vực đặt bàn ghế và các vật dụng bán nước giải khát. Từ khu vực bán nước đi vào bên trong là phòng khách, phía sau phòng khách là dãy hành lang rộng 1,4m dẫn đến gian nhà sau và hai căn phòng. Vị trí Hồng và Thu đánh bạc là trong căn phòng thứ hai và gần khu vực cửa phòng.

Quá trình điều tra xác định: Trần Thị Thu H là người có tiền sự về hành vi đánh bạc, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm ra Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2022 xử phạt đối với Hồng số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến ngày 15/11/2022 Hồng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/11/2022 Trần Thị Thu H và Bùi Thị T đến quán nước của bà Đỗ Thị Ngọc N uống nước. Tại đây, Hồng rủ Thu đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào ba lá được thua bằng tiền, Thu đồng ý. Hồng lấy 01 bộ bài tây 52 lá có sẵn tại quán nước của bà Nghiêm cùng Thu vào căn phòng thứ hai phía sau nhà của bà Nghiêm để đánh bạc. Trong lúc Hồng và Thu đánh bạc thì Đinh Thị N, Châu Thị Ngọc D, Lê Thị B và Huỳnh Thị Mỹ C ngồi xem. Bà Nghiêm do đang bán nước cho khách ở trước quán nên không biết việc Hồng và Thu đánh bạc.

Hồng và Thu quy định cách thức chơi, thắng thua bằng tiền như sau: Hồng chia bài ván đầu tiên, mỗi tụ bài có 03 lá bài, số tiền cược mỗi tụ bài là 10.000 đồng, trong đó Hồng đặt cược 01 tụ bài, Thu đặt cược 02 tụ bài, nghĩa là mỗi ván Hồng sẽ dùng 10.000 đồng đặt cược cho 01 tụ bài, Thu dùng 20.000 đồng đặt cược cho 02 tụ bài, mỗi tụ bài 10.000 đồng. Kết quả người thắng ván trước sẽ là người chia bài cho ván tiếp theo. Hồng và Thu quy ước riêng lá bài có ký hiệu “J”, “Q”, “K” được tính là 10 điểm, lá bài có ký hiệu A được tính là 01 điểm, các lá bài có ghi số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 được tính theo số điểm tương ứng ghi trên lá bài. Nếu tổng số điểm của 03 lá bài là 10, 20, 30 thì được tính là 0 điểm (gọi là bù), nếu cả ba lá bài có một trong các ký hiệu “J”, “Q”, “K” thì gọi là ba tây. Tụ bài nào có số điểm lớn nhất thì thắng hai tụ bài còn lại, nếu số điểm bằng nhau thì hòa (ba tây > 09 điểm > 08 điểm > 07 điểm > 06 điểm > 05 điểm > 04 điểm > 03 điểm > 02 điểm > 01 điểm > 0 điểm).

Hồng dùng 540.000 đồng để đánh bạc, Hồng thắng Thu 01 ván 20.000 đồng, thua Thu 02 ván, mỗi ván 10.000 đồng. Thu dùng 340.000 đồng để đánh bạc, Thu thua Hồng 01 ván 20.000 đồng, thắng Hồng 02 ván, mỗi ván 10.000 đồng. Hồng và Thu chơi được 03 ván bài, ván thứ 04 đang chơi thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản sự việc, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 880.000

đồng, trong đó của Hồng là 540.000 đồng, của Thu là 340.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà Hồng dùng đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào ba lá cùng Thu vào ngày 15/11/2022 là 880.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSGT ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố Trần Thị Thu H về “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2022, của Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, đến ngày 15/11/2022, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào ba lá được thua bằng tiền với bà Bùi Thị T với số tiền dùng đánh bạc là 880.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm “Tội đánh bạc”.

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trần Thị Thu H có mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 880.000 đồng tiền VNĐ là tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 15/11/2022.

Lời nói sau cùng của bị cáo là có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng bà Đinh Thị N và bà Châu Thị Ngọc D vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của bà Năm và bà Đức không trở ngại cho việc

xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Thu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Trần Thị Thu H là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép: vào ngày 15/11/2022, tại nhà bà Đỗ Thị Ngọc N tại ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Trần Thị Thu H thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào ba lá được thua bằng tiền với Bùi Thị T, số tiền dùng đánh bạc là 880.000 đồng.

[4] Bị cáo Trần Thị Thu H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tham gia sát phạt với người khác dưới hình thức đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 880.000 đồng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 15/11/2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị Thu H phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng việc đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích được thua, sát phạt nhau bằng tiền, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, nhưng có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2022, của Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, số tiền phạt 1.500.000 đồng, tính đến ngày 15/11/2022 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ sinh năm 2014, do đó bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải

bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo luật định, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, xét về hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, hiện tại nghề nghiệp của bị cáo là bán vé số, mức thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng ngày 17/6/2022:

- Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo;

- Trả lại cho bà Bùi Thị T 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, loại bàn phím, không liên quan đến hành vi đánh bạc của Thu;

- Trả lại cho bà Đinh Thị N 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu hồng, loại bàn phím; 01(một) xe mô tô biển số 71H2-0653; tiền Việt Nam 50.000 đồng, không liên quan đến hành vi đánh bạc của bà Năm;

- Trả lại cho bà Châu Thị Ngọc D 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, loại cảm ứng, IMEI: 861128055742438; 01(một) xe mô tô biển số 71S8-3238; tiền Việt Nam 462.000 đồng, không liên quan đến hành vi đánh bạc của bà Đức;

- Trả lại cho bà Lê Thị B 01(một) xe mô tô biển số 51K5-7514; tiền Việt Nam 770.000 đồng, không liên quan đến hành vi đánh bạc của bà Bảnh;

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ C 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, loại cảm ứng; 01(một) xe mô tô biển số 71B1-696.00; 01(một) túi xách nữ; tiền Việt Nam 5.926.000 đồng, không liên quan đến hành vi đánh bạc của bà Chi.

Xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên ghi nhận.

- Đối với 01(một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 880.000 đồng đã thu giữ xét thấy là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Đối với bà Bùi Thị T có hành vi đánh bạc cùng với bà Trần Thị Thu H vào ngày 15/11/2022 với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 880.000 đồng. Do tiền dùng vào việc đánh bạc của Thu dưới 5.000.000 đồng và Thu chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thu về tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với lần đánh bạc này. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Thu là phù hợp.

[11] Đối với bà Đinh Thị N, bà Châu Thị Ngọc D, bà Lê Thị B và bà Huỳnh Thị Mỹ C có mặt tại hiện trường lúc Công an xã Bình Hòa phát hiện và lập biên bản sự việc; quá trình điều tra xác định bà Năm, bà Đức, bà Bảnh và bà Chi không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Năm, bà Đức, bà Bảnh và bà Chi về tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bà Năm, bà Đức, bà Bảnh và bà Chi cũng không vi phạm pháp luật hành chính nên không bị xử phạt.

[12] Việc bị cáo Hồng và bà Bùi Thị T sử dụng căn phòng phía sau nhà của bà Đỗ Thị Ngọc N làm nơi đánh bạc: do trước đây, bị cáo Hồng, bà Thu và những người khác đã nhiều lần vào căn phòng phía sau nhà bà Nghiêm để giắc hơi và trò chuyện với nhau nên ngày 15/11/2022, Hồng và Thu tự ý đánh bạc trái phép tại căn phòng này. Tại thời điểm bị cáo Hồng và bà Thu đánh bạc, bà Nghiêm đang ở phía trước nhà bán nước giải khát cho khách hàng; bà Nghiêm không biết, không hứa hẹn gì đối với bị cáo Hồng và bà Thu về việc đánh bạc tại nhà của bà Nghiêm. Bà Nghiêm không có thu bất cứ khoản lợi nào từ việc bị cáo đánh bạc tại nhà của mình nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Đỗ Thị Ngọc N về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm “Tội đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Trần Thị Thu H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 02/6/2023.

Giao bị cáo Trần Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Việc giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với người được hưởng án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01(một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2023, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 880.000 (tám trăm tám mươi nghìn) đồng. (Số tiền 880.000 đồng còn tại tài khoản của Công an huyện Giồng Trôm, theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9042086 của Công an huyện Giồng Trôm tại Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Trôm ngày 03/01/2023).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Thu H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre ;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ

